

Số: /ĐA-UBND

Tân Kỳ, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Tân Kỳ

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂN KỲ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn

Xã Tân Kỳ có diện tích tự nhiên 27,76 km², với 11.912 hộ gia đình và 37.965 người. Toàn xã có 21 thôn, 44 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Đối chiếu quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, có 12 thôn có số quy mô dân số đạt từ 400 hộ trở lên; 09 thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 400 hộ gia đình.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1.1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

1.2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

- Phương án số 01/PA-UBND, ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố năm 2026.

- Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã năm 2026.

- Các văn bản của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG THÔN VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA TRỰC TIẾP TẠI THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂN KỲ

I. THỰC TRẠNG CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂN KỲ

1. Số lượng và quy mô các thôn

a) Tổng số thôn

Trên địa bàn xã hiện nay có 21 thôn, với tổng số 11.912 hộ dân và 37.965 nhân khẩu.

b) Quy mô thôn

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, trên địa bàn xã Tân Kỳ có:

- 12 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- 09 thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 02 thôn;
- + Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 02 thôn;
- + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là: 05 thôn;

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

Các thôn trên địa bàn xã đều có nhà văn hóa, khu thể thao, hệ thống điện chiếu sáng, đường giao thông nông thôn, thiết chế văn hóa phục vụ sinh hoạt cộng đồng và đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động của Nhân dân.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo)

2. Các tổ chức tại thôn

- 100% các thôn đều đã thành lập các tổ chức tại thôn gồm: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Nông dân. Đối với Ban Giám sát đầu tư công của cộng đồng chỉ thành lập khi có dự án đầu tư công và Ban giám sát tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Đối với tổ chức Đảng tại thôn: 100% các thôn có 01 Chi bộ để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động.

Nhìn chung, các tổ chức tại thôn cơ bản hoạt động ổn định, bảo đảm vai trò lãnh đạo, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Việc kiện toàn tổ chức Đảng, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tại thôn khi có thay đổi về tổ chức hành chính hoặc sắp xếp, tổ chức lại thôn được kịp thời, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp với yêu cầu quản lý theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

II. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA THÔN

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 44 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh:
 - + Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn: 18 người;
 - + Trưởng thôn: 03 người.
 - + Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn: 01 người;
 - + Trưởng ban Công tác mặt trận thôn: 20 người.
- Chia theo độ tuổi:
 - + Dưới 40 tuổi: 02 người;
 - + Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 01 người;
 - + Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi và trên 60 tuổi: 13 người;
 - + Trên 60 tuổi: 28 người.
- Chia theo trình độ đào tạo:
 - + Trên đại học: 0 người;
 - + Đại học: 03 người;
 - + Cao đẳng, trung cấp: 07 người;

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo)

2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn (tổ dân phố) đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của thành phố Hải Phòng cũ và tỉnh Hải Dương cũ

Tổng số 27 người, trong đó:

- Chia theo chức danh:
 - + Phó Trưởng thôn: 08 người;
 - + Phó Trưởng thôn kiêm Thôn đội trưởng: 04 người;
 - + Thôn đội trưởng: 15 người.
- Chia theo độ tuổi:
 - + Dưới 40 tuổi: 02 người;
 - + Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 11 người;
 - + Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi và trên 60 tuổi: 14 người.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo)

3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp theo các quy định của Trung ương, thành phố

Tổng số 149 người, trong đó:

- Tổ an ninh trật tự thôn: 70 người;
- Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ thôn: 21 người;

- Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh thôn: 18 người;
- Chi hội trưởng Chi hội Nông dân thôn: 19 người;
- Bí thư Chi Đoàn thanh niên thôn: 21 người.

Người tham gia Tổ an ninh trật tự được hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

Chi hội trưởng các Chi hội đoàn thể ở thôn đang hưởng bồi dưỡng theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động của thôn

a) Ưu điểm

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn được bố trí đầy đủ theo quy định. Đội ngũ cán bộ thôn nhìn chung có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, gắn bó với địa phương, có uy tín trong cộng, có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, am hiểu phong tục, tập quán và tình hình Nhân dân tại các thôn.

Việc bố trí kiêm nhiệm nhiều chức danh tại thôn bước đầu phát huy hiệu quả, giúp tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, tăng tính thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành công việc ở cơ sở; đồng thời góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước. Đa số thôn đã thực hiện tốt mô hình Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn, tạo sự đồng bộ trong triển khai nhiệm vụ chính trị tại địa bàn dân cư.

b) Về tồn tại, hạn chế:

- Độ tuổi của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn còn tương đối cao; số người từ 50 tuổi trở lên chiếm tỷ lệ lớn, trong đó nhiều trường hợp đã trên 60 tuổi.

- Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ còn thấp; nguồn nhân lực kế cận ở cơ sở chưa thực sự dồi dào. Trình độ chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số người tham gia hoạt động ở thôn còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt yêu cầu chuyển đổi số và cải cách hành chính hiện nay.

- Một số chức danh kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên khối lượng công việc lớn, áp lực cao, ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ giải quyết công việc.

- Mức phụ cấp, hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn còn thấp, chưa tương xứng với khối lượng và tính chất công việc.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

+ Mức phụ cấp, hỗ trợ đối với đội ngũ hoạt động ở thôn còn thấp, chưa tương xứng với khối lượng, tính chất và yêu cầu công việc; chưa tạo được sức hút đối với người trẻ, người có trình độ chuyên môn tham gia công tác tại cơ sở.

+ Khối lượng công việc ở thôn ngày càng nhiều, nhất là trong giai đoạn đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng nông thôn mới trong khi số lượng chức danh được bố trí theo hướng tinh gọn nên áp lực công việc lớn.

+ Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động ở một số thôn còn thiếu; kinh phí dành cho hoạt động của các tổ chức ở khu dân cư còn hạn chế nên ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác tạo nguồn và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thôn ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức; chưa chủ động xây dựng lực lượng kế cận trẻ, có trình độ.

+ Một số cán bộ thôn còn hạn chế về trình độ chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, phương pháp tổ chức và xử lý công việc; việc tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới còn chưa thường xuyên.

+ Công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn có thời điểm chưa thường xuyên, nội dung bồi dưỡng chưa thật sự sát với yêu cầu thực tiễn.

Phần thứ ba **PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN**

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn để đảm bảo quy mô số hộ gia đình và đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn và người hoạt động không chuyên trách thôn gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phương án sắp xếp

Sắp xếp, tổ chức lại 16 thôn trên địa bàn xã Tân Kỳ thành 07 thôn, cụ thể:

1.1. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Ngọc Chấn, thôn Trung Sơn để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Ngọc Sơn. Sau sắp xếp, Thôn Ngọc Sơn đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Ngọc Sơn
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Phía Đông giáp xã Tứ Kỳ; Phía Tây giáp thôn Ngọc Kỳ; Phía Nam giáp thôn Tái Sơn; phía Bắc giáp xã Đại Sơn.

(có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý kèm theo).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Ngọc Sơn:
 - + Số hộ gia đình: 647 hộ, đạt 161,75% so với tiêu chuẩn quy định;
 - + Số nhân khẩu: 1.966 người, trong đó có 35 đảng viên.
- Diện tích tự nhiên: 160 ha, trong đó:
 - + Diện tích đất nông nghiệp: 100,3 ha;
 - + Diện tích đất phi nông nghiệp: 59,7 ha (*Diện tích đất ở: 11 ha; Diện tích đất khác: 48,7 ha*).
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của thôn:
 - + Đường giao thông nông thôn: Bê tông hóa đạt 100%.
 - + Nhà văn hóa: 02;
 - + Sân thể thao: 02;
 - + Nghĩa trang nhân dân: 03;
 - + Đình: 01;
 - + Chùa: 01;
 - + Miếu: 01.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: 01 Chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 02 thôn liền kề nhau, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán; thôn Ngọc Chấn đạt 67%, thôn Trung Sơn đạt 90,5% quy mô hộ gia đình theo quy định, việc sáp nhập nhằm bảo đảm tiêu chuẩn và thuận lợi cho công tác quản lý, sinh hoạt của Nhân dân.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:
 - + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 05 người, gồm: 01 Bí thư chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn; 02 Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn.
 - + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 người làm việc 03 chức danh; dôi dư 02 người.
- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm Phó thôn và Thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Thực hiện sắp xếp theo quy định chung của thành phố.

1.2. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Thượng Sơn, thôn Thiết Tái để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Tái Sơn. Sau sắp xếp, Thôn Tái Sơn đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Tái Sơn

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Phía Đông giáp xã Tứ Kỳ; phía Tây giáp thôn Kim Ngọc, thôn Ngọc Kỳ; phía Nam giáp thôn Ngọc Lâm; phía Bắc giáp thôn Ngọc Sơn, thôn Ngọc Kỳ.

(có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý kèm theo).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn:

+ Số hộ gia đình: 794 hộ, đạt 198,5% so với tiêu chuẩn quy định;

+ Số nhân khẩu: 2.481 người, trong đó có 65 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên: 194,17 ha, trong đó:

+ Diện tích đất nông nghiệp: 132,2 ha;

+ Diện tích đất phi nông nghiệp: 61,9 ha (*Diện tích đất ở: 13,2 ha; Diện tích đất khác: 48,7 ha*).

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của thôn:

+ Đường giao thông nông thôn: Bê tông hóa đạt 100%.

+ Nhà văn hóa: 01;

+ Sân thể thao: 02;

+ Nghĩa trang nhân dân: 02;

+ Đình: 02;

+ Chùa: 02;

+ Miếu: 01;

+ Nhà thờ: 01.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: 01 Chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 02 thôn liền kề nhau, có điều kiện tự nhiên, văn hóa và phong tục tập quán tương đồng; thôn Thượng Sơn đã bảo đảm quy mô hộ gia đình theo quy định, thôn Thiết Tái đạt 91,75% quy mô hộ gia đình theo quy định, việc sáp nhập nhằm tinh gọn đầu mối và nâng cao hiệu quả quản lý.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:
 - + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 02 Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn.
 - + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 người làm việc 03 chức danh; dôi dư 01 người.
- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:
 - + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm 02 Phó thôn và 02 Thôn đội trưởng.
 - + Phương án bố trí: Thực hiện sắp xếp theo quy định chung của thành phố.

1.3. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Kim Đồi, Ngọc Lý, Ngọc Trại để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Kim Ngọc. Sau sắp xếp, Thôn Kim Ngọc đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

- a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp*
- Tên thôn mới: Thôn Kim Ngọc
 - Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Phía Đông giáp thôn Tái Sơn, thôn Ngọc Lâm; phía Tây giáp xã Gia Phúc; phía Nam giáp thôn Nghi Khê; phía Bắc giáp thôn Ngọc Kỳ.
 - (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý kèm theo).*
 - Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn:
 - + Số hộ gia đình: 631 hộ, đạt 157,75% so với tiêu chuẩn quy định;
 - + Số nhân khẩu: 2.119 người, trong đó có 51 đảng viên.
 - Diện tích tự nhiên: 153,17 ha, trong đó:
 - + Diện tích đất nông nghiệp: 118,4 ha;
 - + Diện tích đất phi nông nghiệp: 34,8 ha (*Diện tích đất ở: 10,6 ha; Diện tích đất khác: 24,2 ha*).
 - Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của thôn:
 - + Đường giao thông nông thôn: Bê tông hóa đạt 100%.
 - + Nhà văn hóa: 03;
 - + Sân thể thao: 03;
 - + Nghĩa trang nhân dân: 01;
 - + Đình: 01;
 - + Chùa: 01;
 - + Nhà thờ: 02.
 - Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: 01 Chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 03 thôn có vị trí liền kề nhau, nằm phía Nam, đường 191C; có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán; thôn Kim Đôi đạt 80%, thôn Ngọc Lý đạt 41,75%, thôn Ngọc Trại đạt 36% quy mô hộ gia đình theo quy định, việc sáp nhập nhằm bảo đảm tiêu chuẩn và thuận lợi cho tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 03 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 03 Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 người làm việc 03 chức danh; dôi dư 03 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 02 người, gồm 02 Thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Thực hiện sắp xếp theo quy định chung của thành phố.

1.4. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Đại Đình, thôn Tứ Kỳ Thượng để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Ngọc Kỳ. Sau sắp xếp, Thôn Ngọc Kỳ đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Ngọc Kỳ

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Phía Đông giáp thôn Ngọc Sơn, thôn Tái Sơn; phía Tây giáp xã Gia Lộc, xã Gia Phúc; phía Nam giáp thôn Kim Ngọc; phía Bắc giáp xã Đại Sơn, xã Gia Lộc.

(có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý kèm theo).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn:

+ Số hộ gia đình: 885 hộ, đạt 221,25% so với tiêu chuẩn quy định;

+ Số nhân khẩu: 2.771 người, trong đó có 72 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên: 241,5 ha, trong đó:

+ Diện tích đất nông nghiệp: 186,7 ha;

+ Diện tích đất phi nông nghiệp: 54,8 ha (*Diện tích đất ở: 18,4 ha; Diện tích đất khác: 36,4 ha*).

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của thôn:

+ Đường giao thông nông thôn: Bê tông hóa đạt 100%.

+ Nhà văn hóa: 02;

+ Sân thể thao: 02;

+ Nghĩa trang nhân dân: 01;

+ Đình: 02;

+ Chùa: 01;

+ Văn chỉ: 01;

+ Đèn: 01.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: 01 Chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thôn Đại Đình đạt 88,5% quy mô hộ gia đình theo quy định, thôn Tứ Kỳ Thượng đã bảo đảm tiêu chuẩn; 02 thôn có vị trí liên kề cùng sản xuất trên 1 cánh đồng, hệ thống giao thông liên kết; có văn hóa, phong tục tập quán tương đồng, việc sáp nhập nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động cộng đồng dân cư

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 02 Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 người làm việc 03 chức danh; dôi dư 01 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm 01 Phó thôn, 02 Thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Thực hiện sắp xếp theo quy định chung của thành phố.

1.5. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Báo Đáp, thôn Độ Trung để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Đại Hợp. Sau sắp xếp, Thôn Đại Hợp đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Đại Hợp

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Phía Đông giáp xã Vĩnh Lại; phía Tây giáp thôn Dân Chủ, thôn Quảng Nghiệp; phía Nam giáp thôn Quảng Giang; phía Bắc giáp thôn Nghi Khê, thôn Ngọc Lâm.

(có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý kèm theo).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn:

+ Số hộ gia đình: 1.356 hộ, đạt 339% so với tiêu chuẩn quy định;

+ Số nhân khẩu: 4.307 người, trong đó có 91 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên: 254,3 ha, trong đó:

+ Diện tích đất nông nghiệp: 183,6 ha;

+ Diện tích đất phi nông nghiệp: 70,7 ha (*Diện tích đất ở: 20,54 ha; Diện tích đất khác: 50,08 ha*).

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của thôn:

+ Đường giao thông nông thôn: Bê tông hóa đạt 100%.

+ Nhà văn hóa: 02;

+ Sân thể thao: 01;

+ Nghĩa trang nhân dân: 04;

+ Đình: 02;

+ Chùa: 03;

+ Bia: 04;

+ Miếu: 01.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: 01 Chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 02 thôn đều đã bảo đảm quy mô hộ gia đình theo quy định; có vị trí liền kề, cánh đồng liền kề, cùng chung hệ thống tưới tiêu, hệ thống giao thông liên kết; có mối liên kết cộng đồng dân cư chặt chẽ, việc sáp nhập nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và điều hành ở cơ sở.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 05 người, gồm: 01 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 02 Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn; 01 Bí thư chi bộ; 01 Trưởng thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 người làm việc 03 chức danh; dôi dư 02 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm 02 Phó thôn, 02 Thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Thực hiện sắp xếp theo quy định chung của thành phố.

1.6. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Đồng Bình, thôn Cao La, thôn La Xá để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Dân Chủ. Sau sắp xếp, Thôn Dân Chủ đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Dân Chủ

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Phía Đông giáp thôn Nghi Khê, thôn Đại Hợp; phía Tây giáp xã Gia Phúc; phía Nam giáp thôn An Lại, thôn Quảng Nghiệp; phía Bắc giáp xã Gia Phúc.

(có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý kèm theo).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn:
 - + Số hộ gia đình: 1.140 hộ, đạt 285% so với tiêu chuẩn quy định;
 - + Số nhân khẩu: 3.576 người, trong đó có 122 đảng viên.
- Diện tích tự nhiên: 343,46 ha, trong đó:
 - + Diện tích đất nông nghiệp: 115,25 ha;
 - + Diện tích đất phi nông nghiệp: 228,21 ha (*Diện tích đất ở: 26,65 ha; Diện tích đất khác: 201,56 ha*).
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của thôn:
 - + Đường giao thông nông thôn: Bê tông hóa đạt 100%.
 - + Nhà văn hóa: 03;
 - + Sân thể thao: 03;
 - + Nghĩa trang nhân dân: 05;
 - + Đình: 01;
 - + Chùa: 03;
 - + Đền: 01;
 - + Miếu: 01;
 - + Nhà thờ họ: 03
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: 01 Chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thôn Đồng Bình đạt 68,75% quy mô hộ gia đình theo quy định; thôn Cao La và La Xá đã bảo đảm tiêu chuẩn. 03 thôn có vị trí liên kề, tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa, phong tục tập quán, thuận lợi cho công tác quản lý và sinh hoạt của Nhân dân. Việc sáp nhập nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và điều hành ở cơ sở.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:
 - + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 03 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 03 Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn.
 - + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 người làm việc 03 chức danh; dôi dư 03 người.
- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:
 - + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm 02 Phó thôn kiêm Thôn đội trưởng; 01 Thôn đội trưởng.
 - + Phương án bố trí: Thực hiện sắp xếp theo quy định chung của thành phố.

1.7. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Mỹ Đức, thôn Mạc để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Quảng Nghiệp. Sau sắp xếp, Thôn Quảng Nghiệp đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Quảng Nghiệp
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Phía Đông giáp thôn Quảng Giang; phía Tây giáp thôn An Lại, xã Gia Phúc; phía Nam giáp thôn Kiêm Tân; phía Bắc giáp thôn Dân Chủ, thôn An Lại.

(có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý kèm theo).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn:
 - + Số hộ gia đình: 819 hộ, đạt 204,75% so với tiêu chuẩn quy định;
 - + Số nhân khẩu: 2.530 người, trong đó có 65 đảng viên.
- Diện tích tự nhiên: 179,87 ha, trong đó:
 - + Diện tích đất nông nghiệp: 119,25 ha;
 - + Diện tích đất phi nông nghiệp: 60,62 ha (Diện tích đất ở: 16,22 ha; Diện tích đất khác 44,4 ha).
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của thôn:
 - + Đường giao thông nông thôn: Bê tông hóa đạt 100%.
 - + Nhà văn hóa: 02;
 - + Sân thể thao: 02;
 - + Nghĩa trang nhân dân: 04;
 - + Chùa: 02;
 - + Nhà thờ họ: 02.
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: 01 Chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 02 thôn có vị trí liên kề, tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, thôn Mỹ Đức đã bảo đảm quy mô hộ gia đình theo quy định, thôn Mạc đạt 88,5% quy mô hộ gia đình theo quy định. Việc sáp nhập nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:
 - + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 01 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.
 - + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 người làm việc 03 chức danh; dôi dư 01 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:
- + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm 02 Phó thôn; 02 Thôn đội trưởng.
- + Phương án bố trí: Thực hiện sắp xếp theo quy định chung của thành phố.
(*Phương án cụ thể kèm theo Phụ lục 4 kèm theo*).

2. Giữ ổn định 05 thôn, gồm:

2.1. Thôn Nghi Khê

- Số hộ gia đình: 1.837 hộ;
- Số nhân khẩu: 5.856 người;
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 124 đảng viên.
- Diện tích tự nhiên: 374,45 ha.
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.
- Người hoạt động trực tiếp ở thôn: Không.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn Nghi Khê có số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Đồng thời địa giới hành chính ổn định, tổ chức bộ máy và hoạt động của thôn bảo đảm hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý ở cơ sở. Vì vậy, đề xuất giữ nguyên hiện trạng, không thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

2.2. Thôn Ngọc Lâm

- Số hộ gia đình: 1.256 hộ;
- Số nhân khẩu: 4.031 người;
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 88 đảng viên.
- Diện tích tự nhiên: 338,95 ha.
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.
- Người hoạt động trực tiếp ở thôn: 01 người gồm Thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn Ngọc Lâm có số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Đồng thời địa giới hành chính ổn định, tổ chức bộ máy và hoạt động của thôn bảo đảm hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý ở cơ sở. Vì vậy, đề xuất giữ nguyên hiện trạng, không thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

2.3. Thôn Quảng Giang

- Số hộ gia đình: 1.042 hộ;
- Số nhân khẩu: 3.375 người;
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 53 đảng viên.
- Diện tích tự nhiên: 175,5 ha.
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.
- Người hoạt động trực tiếp ở thôn: 01 người gồm Phó thôn kiêm Thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn Quảng Giang có số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Đồng thời địa giới hành chính ổn định, tổ chức bộ máy và hoạt động của thôn bảo đảm hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý ở cơ sở. Vì vậy, đề xuất giữ nguyên hiện trạng, không thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

2.4. Thôn An Lại

- Số hộ gia đình: 729 hộ;
- Số nhân khẩu: 2.532 người;
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 51 đảng viên.
- Diện tích tự nhiên: 171,74 ha.
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.
- Người hoạt động trực tiếp ở thôn: 01 Thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn An Lại có số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Đồng thời địa giới hành chính ổn định, tổ chức bộ máy và hoạt động của thôn bảo đảm hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý ở cơ sở. Vì vậy, đề xuất giữ nguyên hiện trạng, không thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

2.5. Thôn Kiêm Tân

- Số hộ gia đình: 776 hộ;
- Số nhân khẩu: 2.421 người;
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 64 đảng viên.
- Diện tích tự nhiên: 188,89 ha.
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn; 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.

- Người hoạt động trực tiếp ở thôn: 01 Phó thôn kiêm Thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn Kiêm Tân có số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Đồng thời địa giới hành chính ổn định, tổ chức bộ máy và hoạt động của thôn bảo đảm hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý ở cơ sở. Vì vậy, đề xuất giữ nguyên hiện trạng, không thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

3. Tổng số thôn trên địa bàn sau khi sắp xếp, tổ chức lại thôn

Sau sắp xếp, tổ chức lại, toàn xã có 12 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô hộ gia đình theo quy định.

(Chi tiết theo các phụ lục kèm theo)

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn xã theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư sau sắp xếp

Thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/6/2026 về tình giảm biên chế.

IV. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

6.1. Về thực trạng

a) Nhà văn hóa

- Tổng số hiện có: 21 nhà văn hóa.
- Tổng số dự kiến sử dụng: 21 nhà văn hóa.
- Tổng số dôi dư: 0 nhà văn hóa.

b) Khu thể thao

Trên địa bàn các thôn không có các khu thể thao có quy mô lớn phục vụ cho nhiều hoạt động thể dục thể thao của cộng đồng dân cư. Hầu hết các thôn đều có các sân thể thao nhỏ phục vụ một số hoạt động sinh hoạt của người dân.

- Tổng số sân thể thao hiện có: 20 sân thể thao.
- Tổng số dự kiến sử dụng: 20 sân thể thao.

- Tổng số đôi dư: 0 sân thể thao.

6.2. Về phương án sắp xếp, xử lý

- Tiếp tục sử dụng 21 Nhà văn hóa làm Nhà văn hóa thôn mới và các điểm sinh hoạt cộng đồng; 20 sân thể thao phục vụ hoạt động thể dục thể thao của Nhân dân.

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo)

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án

- Hình thức lấy ý kiến: Lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình.
- Thời gian: Từ ngày 01/6/2026 đến hết ngày 21/6/2026.
- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện.
- Địa điểm: Phát phiếu lấy ý kiến tại các hộ gia đình.

2. Thông qua kỳ họp HĐND cấp xã

- Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến cử tri của các thôn về Đề án thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn đạt tỷ lệ trên 50%, UBND xã hoàn thiện hồ sơ trình HĐND xã xem xét ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.
- Thời gian: Trước ngày 30/6/2026

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN,

1. Đề nghị Đảng ủy xã

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại thôn theo đúng chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.
- Chỉ đạo các chi bộ thôn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân tạo sự thống nhất, đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.
- Chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị phối hợp thực hiện tốt công tác nắm tình hình tư tưởng Nhân dân; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh tại cơ sở.
- Chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức chi bộ thôn sau sắp xếp, tổ chức lại bảo đảm phù hợp với quy định và yêu cầu thực tiễn của địa phương.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Đề án; định hướng giải quyết các vấn đề phát sinh nhằm bảo đảm ổn định tình hình địa phương.

2. Ủy ban nhân dân xã

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, sắp xếp, tổ chức lại thôn theo đúng trình tự, thủ tục quy định.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị và các thôn có liên quan. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án đến Nhân dân; Tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định.
- Tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân; hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình HĐND xã xem xét thông qua và báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.
- Tổ chức công bố quyết định thành lập thôn sau sắp xếp, tổ chức lại; thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy ở thôn theo quy định.
- Chỉ đạo rà soát, quản lý, bàn giao tài sản, cơ sở vật chất, hồ sơ, tài liệu và các nội dung liên quan của các thôn trước sắp xếp, tổ chức lại.
- Phối hợp thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn và các đối tượng liên quan theo quy định hiện hành.
- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả với cấp có thẩm quyền.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với UBND xã và các thôn liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn.
- Tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền để xem xét, giải quyết.
- Phối hợp tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình bảo đảm khách quan, dân chủ và đúng quy định.
- Hướng dẫn kiện toàn Ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể sau sắp xếp, tổ chức lại; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các phong trào thi đua, cuộc vận động tại khu dân cư.
- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án; góp phần bảo đảm công khai, minh bạch và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

4. Các thôn thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã trong việc triển khai thực hiện Đề án; tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Tổ chức các cuộc họp chi bộ, họp quần dân chính đảng, Hội nghị của Ban công tác MT, Ban chấp hành các Chi hội đoàn thể cấp thôn và lấy ý kiến Nhân dân theo quy định.

- Thực hiện rà soát, thống kê tài sản, hồ sơ và các nội dung liên quan phục vụ việc sắp xếp, tổ chức lại.

- Chủ động nắm tình hình địa bàn; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại, tiếp tục củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, duy trì ổn định các hoạt động cộng đồng, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Tân Kỳ, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ thành phố;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể chính trị - XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Cường